

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1
MÔN: TIẾNG ANH 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức						Tổng Số CH				
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Vận dụng cao		
				T N	TL	T N	TL	T N	TL	T N	TL	TN	TL	
I.	LISTENING	1. Nghe năm đoạn hội thoại ngắn (khoảng 4 phút) để chọn đáp án trả lời cho câu hỏi có liên quan đến nội dung hội thoại.	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết.	3							3			
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			1						1		
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1					1	
			Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết.		2									2
II.	LANGUAGE	1. Pronunciation	Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của đoạn đọc thoại/ hội thoại để tìm câu trả lời đúng.			2						2		
			Vận dụng: - Hiểu được ý chính của bài nghe để đưa ra câu trả lời phù hợp. - Tổng hợp thông tin từ nhiều chi tiết, loại trừ các chi tiết sai để tìm câu trả lời đúng.					1					1	
			Nhận biết:											

		<p>Các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ, trọng âm câu, nhịp điệu và ngữ điệu</p>	<p>- Nhận biết các âm hoặc trọng âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Phân biệt được các âm trong phân nghe.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.</p>										
		<p>2. Vocabulary & language function Từ vựng đã học theo chủ điểm.</p>	<p>Nhận biết:</p> <p>- Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề đã học.</p>	1								1	
			<p>Thông hiểu:</p> <p>- Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học.</p> <p>- Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.</p>			4						4	
			<p>Vận dụng:</p> <p>- Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)</p>										
		<p>3. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học.</p>	<p>Nhận biết:</p> <p>- Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học.</p>	3								3	
			<p>Thông hiểu:</p> <p>- Hiểu và phân biệt các chủ điểm ngữ pháp đã học.</p>			2						2	
			<p>Vận dụng:</p> <p>- Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học vào bài nghe/ nói/ đọc/ viết.</p>										
III.	READING	1. Cloze test	<p>Nhận biết:</p>	3								3	

		Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về các chủ điểm đã học.	- Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.											
			Thông hiểu: - Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.			2						2		
			Vận dụng: - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.											
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình	Nhận biết: - Thông tin chi tiết	2								2		
			Thông hiểu: - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu. - Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp			2						2		
			Vận dụng: - Đoán nghĩa của từ trong văn cảnh. - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.						1				1	
IV.	WRITING	1. Error identification Xác định lỗi sai	Nhận biết: - Nhận diện lỗi về ngữ pháp và từ loại trong câu.	2								2		
		2. Sentence transformation Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước	Thông hiểu: - Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh.											
			Vận dụng: - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa							3				3

		không thay đổi.											
	3. Sentence building Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để viết câu	Vận dụng cao: - Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để viết thành câu hoàn chỉnh.									5		5
	Tổng		14	2	11	2	2	4		5	27	13	